TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 19-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Anh Dũng

2. Ông Dương Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ngãi.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV QtViệt Nam JACCS; địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị MK, Phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Narita Chikara - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N – Phó Bộ phận Quản lý Công nợ (JIVF), theo văn bản ủy quyền số 65/2024/UQ-JIVF ngày 20-8-2024 của Tổng giám đốc Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Qt Việt Nam JACCS (JIVF);

Người được ủy quyền: Công ty Luật TNHH TT;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C – Giám đốc; địa chỉ: Đường LLQ, phường HAT, thành phố Đà Nẵng. Theo Hợp đồng ủy quyền số 202/2025/UQ-JIVF-LM ngày 31-7-2025 của Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Duy T, sinh năm 1997; ông Phạm Minh H, sinh năm 2000; cùng trú tại: 467 NT, phường NL, tỉnh Quảng Ngãi, theo Hợp

đồng ủy quyền số 135C/2025/UQ-TT ngày 02-8-2025 của Giám đốc Công ty Luật TNHH TT.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn T; sinh năm 1986; địa chỉ: thôn ĐT, xã ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Thanh Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 1 Quảng Ngãi.

Ông H có mặt; ông Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại bản tự khai ngày 11 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Minh H trình bày (Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS sau đây gọi tắt JIVF):

Vào ngày 10-11-2021 ông Đinh Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 36.023.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng), lãi suất 29,16%/năm, thời hạn vay 30 tháng.

Theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng JIVF đã giải ngân số tiền nêu trên cho ông Đinh Văn T và ông T đã nhận tài sản (xe máy). Ông Đinh Văn T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 30 (ba mươi) tháng, mỗi tháng ông T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.717.070 đồng (một triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, không trăm bảy mươi đồng), trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13-12-2021.

Từ ngày 13-12-2021 đến ngày 02-3-2023, ông T đã thanh toán cho JIVF số tiền là 20.623.603 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ ba đồng). Trong đó, tiền gốc 11.333.897 đồng, lãi trong hạn 9.126.943 đồng, lãi quá hạn 30.763 đồng, phí 132.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 02-3-2023 ông T không tiếp tục nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẫn tránh. Do đó, ông Đinh Văn T đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Căn cứ Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng tín dụng nêu trên, JIVF yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Đinh Văn T phải thanh toán khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 19-9-2025 là 34.154.917 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Trong đó, nợ gốc 24.689.103 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, một trăm lẻ ba đồng); lãi trong hạn 8.141.392 đồng (tám triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng); lãi quá hạn 1.156.422 đồng (một triệu, một trăm

năm mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng); phí: 168.000 đồng (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ông Đinh Văn T tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 19-9-2025 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đinh Văn T.

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 ông Đinh Văn T có bản tự khai: Ông Đinh Văn T khai có ký hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021 với Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 36.023.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng), lãi suất 29,16%/năm, thời hạn vay 30 tháng, nhưng ông T đã trả hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng; cụ thể, lúc mua xe ông T trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiếp tục trả được trong vòng 10 (mười) tháng, mỗi tháng 1.717.070 đồng, tháng thứ mười thì ông T trả 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 07 tháng 7 năm 2025 thì ông T vẫn khai đã trả đầy đủ như bản tự khai ngày 30-6-2025 nhưng ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho việc mình đã trả nợ cho JIVF có liên quan đến việc giải quyết vụ án; những lần sau ông T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Hà Thanh Đ có ý kiến: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì ông Đinh Văn T có ký kết hợp động tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021 với Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 36.023.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng), lãi suất 29,16%/năm, thời hạn vay 30 tháng.

Từ ngày 13-12-2021 đến ngày 02-3-2023, ông T đã thanh toán cho JIVF số tiền 20.623.603 đồng. Trong đó: tiền gốc 11.333.897 đồng, lãi trong hạn 9.126.943 đồng, lãi quá hạn 30.763 đồng, phí: 132.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 03-3-2023 ông T không tiếp tục nghĩa vụ thanh toán cho JIVF vì hoàn cảnh kinh tế của gia đình gặp nhiều khó khăn nên không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS.

Từ những phân tích trên cho thấy ông Đinh Văn T chưa thanh toán xong khoản nợ với JIVF. Nay, JIVF yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Đinh Văn T phải thanh toán khoản nợ trên tính đến hết ngày 19-9-2025 là 34.154.917 đồng. Trong đó, nợ gốc 24.689.103 đồng; lãi trong hạn 8.141.392 đồng; lãi quá hạn 1.156.422 đồng; phí 168.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho Đinh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS (gọi tắt JIVF) khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn T trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì ông Đinh Văn T đang cư trú tại thôn ĐT, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn ĐT, xã ST, tỉnh Quảng Ngãi). Do đó, Tòa án nhân dân huyện ST (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ngãi) thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Đinh Văn T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin xét xử vứng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11-8-2025 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Văn T phải trả cho JIVF tổng số tiền tạm tính đến ngày 19-9-2025 là 34.154.917 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Trong đó, nợ gốc 24.689.103 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, một trăm lẻ ba đồng); lãi trong hạn 8.141.392 đồng (tám triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng); lãi quá hạn 1.156.422 đồng (một triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng); phí: 168.000 đồng (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và yêu cầu ông T tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 19-9-2025 cho đến khi trả hết nợ cho JIVF theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021.

[2.2] Căn cứ lời khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn JIVF và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định:

Vào ngày 10-11-2021 ông Đinh Văn T có ký kết hợp động tín dụng số 68160002096460000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay là 36.023.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng), lãi suất

29,16%/năm, thời hạn vay 30 tháng; JIVF đã giải ngân số tiền 36.023.000 đồng cho ông Đinh Văn T và ông T đã nhận tài sản (xe máy).

Ông Đinh Văn T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 30 (ba mươi) tháng, mỗi tháng ông T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.717.070 đồng (một triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, không trăm bảy mươi đồng), trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13-12-2021.

Từ ngày 13-12-2021 đến ngày 02-3-2023, ông T đã thanh toán cho JIVF số tiền 20.623.603 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ ba đồng). Trong đó, tiền gốc 11.333.897 đồng, lãi trong hạn 9.126.943 đồng, lãi quá hạn 30.763 đồng, phí 132.000 đồng.

Do đó, JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Văn T phải trả cho JIVF tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19-9-2025 là 34.154.917 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Trong đó, nợ gốc 24.689.103 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, một trăm lẻ ba đồng); lãi trong hạn 8.141.392 đồng (tám triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng); lãi quá hạn 1.156.422 đồng (một triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng); phí: 168.000 đồng (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và yêu cầu ông T tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 19-9-2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021 là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Căn cứ bản tự khai ngày 30-6-2025 và biên bản làm việc ngày 07-7-2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ngãi của bị đơn Đinh Văn T xác định: Ngày 10-11-2021 ông Đinh Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 36.023.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng), lãi suất 29,16%/năm, thời hạn vay 30 tháng, nhưng ông T đã trả hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng; cụ thể, lúc mua xe ông T trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiếp tục trả trong vòng 10 (mười) tháng (mỗi tháng 1.717.070 đồng), tháng thứ mười thì ông T trả 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), nhưng ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho việc ông T đã trả nợ cho JIVF có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại các buổi làm việc các ngày sau và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa ông Đinh Văn T đều không tham gia. Do đó, Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để chấp nhận.

[2.4] Căn cứ ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Đinh Văn T thì Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Đinh Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ông T đã có đơn đề nghị miễn án phí hợp lệ nên thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 853.872 đồng (tám trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000798 ngày 17-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Quảng Ngãi).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 186, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS.

2. Buộc ông Đinh Văn T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19-9-2025 là 34.154.917 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm mười bảy đồng), trong đó:

Nợ gốc 24.689.103 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, một trăm lẻ ba đồng);

Nợ lãi trong hạn 8.141.392 đồng (tám triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng);

Nợ lãi quá hạn 1.156.422 đồng (một triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng);

Phí: 168.000 đồng (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 68160002096460000 ngày 10-11-2021.

4. Về án phí:

Ông Đinh Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ông T đã có đơn đề nghị miễn án phí hợp lệ nên thuộc

trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho ông Đinh Văn T.

Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Qt Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 853.872 đồng (tám trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000798 ngày 17-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 –Quảng Ngãi).

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Bim